

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 01/ 6 /2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh
2. Ông Nguyễn Đăng Lân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1986 - *Có mặt*

Trú tại: 95 thôn G, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc D, sinh năm 1985 – *có mặt*

Trú tại: 15 L, Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:

Bà và ông Huỳnh Quốc D tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2009 sau thời gian tìm hiểu được khoảng bốn năm, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, tỉnh Đăklăk ngày 07/5/2009. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì P sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do ông D ham chơi, không lo làm, dành thời gian cho gia đình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ tháng 11/2022 cho đến nay vợ chồng không

chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa, nguyện vọng của bà Đỗ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Huỳnh Quốc D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Huỳnh Khang H, sinh ngày 03/01/2010; Huỳnh Ngọc Khánh S, sinh ngày 26/02/2013; Huỳnh Minh P, sinh ngày 15/7/2018. Nguyện vọng của bà L xin được nuôi hai cháu S và P, giao cháu H cho anh D nuôi dưỡng, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi cháu P một năm 120.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc D trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày: Ông xác nhận quá trình chung sống, kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn và con chung đúng như bà Đỗ Thị L trình bày. Quá trình Tòa án hòa giải và tại phiên tòa ông D trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn vì con cái không muốn chia rẽ gia đình. Còn về con chung, xin được nuôi cả ba cháu, còn mức cấp dưỡng bà L yêu cầu ông D không đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho phù hợp theo hướng cấp dưỡng hàng tháng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị L. Bà Đỗ Thị L được ly hôn ông ông Huỳnh Quốc D.

Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của bà Đỗ Thị L, giao con chung cháu Huỳnh Khang H, sinh ngày 03/01/2010 cho ông Huỳnh Quốc D nuôi dưỡng; giao hai cháu Huỳnh Ngọc Khánh S, sinh ngày 26/02/2013; Huỳnh Minh P, sinh ngày 15/7/2018 cho bà Đỗ Thị L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền Tòa án:

Bà Đỗ Thị L yêu cầu được ly hôn, giải quyết nuôi con chung với ông Huỳnh Quốc D nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bà L hiện nay đang cư trú tại xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk và ông D hiện nay đang cư trú tại thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L và ông Huỳnh Quốc D tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2009 sau thời gian tìm hiểu được khoảng bốn năm, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk ngày 07/5/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa bà L và ông D thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, ông D không dành nhiều thời gian cho vợ con. Nếu ông D là người có trách nhiệm chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình thì mâu thuẫn sẽ được khắc phục kịp thời, vợ chồng có thể đoàn tụ. Tuy nhiên, cả hai không có ý thức đoàn tụ để hàn gắn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Như vậy, hôn nhân của bà L và ông D lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn bà Đỗ Thị L, cho bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Huỳnh Quốc D. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông Huỳnh Quốc D.

[3] Về con chung: Bà Đỗ Thị L và ông Huỳnh Quốc D có 03 con chung là: Huỳnh Khang H, sinh ngày 03/01/2010; Huỳnh Ngọc Khánh S, sinh ngày 26/02/2013; Huỳnh Minh P, sinh ngày 15/7/2018. Hiện nay bà L đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh S và Minh P, còn cháu Khang H hiện đang học nội trú tại thành phố Buôn Ma Thuột và ông D nuôi dưỡng từ khi hai vợ chồng không chung sống với nhau. Trên cơ sở nguyện vọng của hai cháu Khang H và Khánh S cũng như của bà L. Giao con chung cháu Huỳnh Khang H, sinh ngày 03/01/2010 cho ông Huỳnh Quốc D nuôi dưỡng; giao hai cháu Huỳnh Ngọc Khánh S, sinh ngày 26/02/2013; Huỳnh Minh P, sinh ngày 15/7/2018 cho bà Đỗ Thị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Bà Đỗ Thị L yêu cầu ông Huỳnh Quốc D phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Minh P, sinh ngày 15/7/2018 một năm 120.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng theo như yêu cầu của bà L ông D không đồng ý, hiện nay thu nhập của ông D trung bình 20.000.000 đồng/tháng nhưng không ổn định, hiện nay đang nuôi cháu Khang H học nội trú học phí hàng tháng hơn 6.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cho phù hợp với mức cấp dưỡng hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Huỳnh Minh P đang học mầm non, theo như bà L trình bày học phí hàng tháng khoảng 1.000.000 đồng, bà L nuôi dưỡng cháu từ lúc vợ chồng không chung sống với nhau. Theo tinh thần của Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 “*Tiền cấp dưỡng nuôi con bao gồm những chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con và do các bên thỏa thuận. Trong trường*

hợp các bên không thoả thuận được thì tùy vào từng trường hợp cụ thể, vào khả năng của mỗi bên mà quyết định mức cấp dưỡng nuôi con cho hợp lý". Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng hàng năm 120.000.000 đồng của bà Đỗ Thị L, cần buộc ông Huỳnh Quốc D cấp dưỡng nuôi cháu P 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Huỳnh Quốc D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Huỳnh Quốc D

Về con chung: Giao cháu cháu Huỳnh Khang H, sinh ngày 03/01/2010 cho ông Huỳnh Quốc D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Giao hai cháu Huỳnh Ngọc Khánh S, sinh ngày 26/02/2013; Huỳnh Minh P, sinh ngày 15/7/2018 cho bà Đỗ Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh Quốc D có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000/tháng để nuôi cháu Huỳnh Minh P, sinh ngày 15/7/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Đỗ Thị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0013822 ngày 16/11/2022 tại S cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Huỳnh Quốc D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- UBND thị trấn Quảng Phú;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu